

VĂN HÓA KHUYẾN HỌC Ở XÃ HOÀNG LỘC - VÙNG QUÊ NGHÈO HIẾU HỌC CỦA XỨ THANH

ThS. NGUYỄN ĐÌNH MẠNH*

Hoàng Lộc là một xã giàu truyền thống lịch sử cách mạng và văn hóa bậc nhất của huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Hoàng Lộc có tên là Hoàng Bột, gồm hai làng Hoàng Nghĩa và Bột Hưng. Từ thành phố Thanh Hóa đi qua cầu Hàm Rồng xuôi theo hướng Đông - Nam ven đê sông Mã khoảng 4 km đến làng Nguyệt Viên, rẽ trái theo hướng Đông - Bắc trên con đường thẳng tắp chạy giữa hai bên cánh đồng sẽ đến xã Hoàng Lộc. Nếu đi từ Hà Nội xuôi theo quốc lộ 1A qua cầu Tào Xuyên, rẽ trái men theo đê, qua chợ Gông, đến thị trấn Bút Sơn rồi rẽ theo hướng Nam cũng về đến xã Hoàng Lộc.

Hoàng Lộc có truyền thống lâu đời về học hành, khoa cử, là một vùng quê đã sản sinh ra nhiều nhà khoa bảng, nhiều quan thanh liêm có đức sáng, tài cao, đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp phát triển văn hóa dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được lịch sử dân tộc ghi nhận. Việc học và khuyến học ở làng Hoàng Lộc đã kết tinh trở thành một nét đẹp văn hóa của một vùng quê thuần nông nhưng đậm chất nhân văn thuần Việt, và tinh thần này được lưu truyền từ xưa đến nay ở xứ Thanh, thể hiện qua bài dân ca: *"Trai mĩ miều gắng công đèn sách/ Gái thanh tân chăm mạch củi canh/ Trai thời chiêm bái để danh/ Gái thời dệt củi vừa lanh, vừa tài* (thổ ngữ: lanh đồng nghĩa với nhanh)",...; hoặc lời nói lưu truyền khẳng định giá trị học vị được lưu truyền trong dân gian như: *"Trọng khoa hơn trong họ"*, có nghĩa là trân trọng những người học hành, đỗ đạt, có thành tích khoa bảng, học vị cao hơn là những người chỉ có phẩm trật, quan tước. Trong các sinh hoạt văn hóa làng xã ở đình làng, ngôi thứ tương ứng với chỗ ngồi được xếp theo nguyên tắc: ai có học vị cao hơn thì ngồi hàng chiếu trên, không xếp theo tước vị chức, sắc - chức quan dù to mấy nhưng học vị thấp vẫn ngồi hàng dưới người có học vị cao hơn. Dân gian làng khoa bảng Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa còn lưu truyền câu chuyện rất thú vị về vị thế và chỗ ngồi trong Bảng môn đình (là đình làng nhưng đồng thời là nơi ghi danh những người đỗ đạt, khoa bảng Nho học) giữa quan Thượng thư đương chức Hà Duy Phiên và ông Hoàng

giáp trẻ tuổi Nguyễn Bá Nhạ. Ông Hà Duy Phiên đỗ cử nhân năm 1819, làm đến chức Thượng thư. Vua Tự Đức đánh giá rất cao về ông, coi ông là bề tôi tài giỏi, được quý trọng và có uy tín hàng đầu triều. Nhân dịp Tết Nguyên đán, ông về quê ăn tết và được làng mời ra dự việc làng ở Bảng môn đình. Nếu chiếu theo lệ làng thì những người có học vị cử nhân phải ngồi chiếu hàng dưới người có học vị cao hơn, nhưng ông Hà Duy Phiên cậy thế quan to, ra đình sớm nên đã ngồi chiếu cặp đầu hàng giữa - nơi chỉ dành cho những vị khoa bảng mới được ngồi. Ông Nguyễn Bá Nhạ, tuy mới 21 tuổi nhưng đã đỗ Hoàng Giáp, đáng ra được ngồi chiếu trên nhưng vị trí chiếu của ông được ngồi đã bị ông Hà Duy Phiên "ngồi nhâm". Đầu năm mới, giới nho sĩ Hoàng Lộc muốn tôn vinh ông Hoàng Giáp ngồi chiếu giữa theo đúng lệ làng nhưng đã có "sự cố" nên rất khó xử, bèn nghĩ mẹo để lập lại trật tự theo lệ làng. Lập tức, anh *khán làng* (người chuyên lo việc trải chiếu, trà nước, quét dọn khi có việc làng) khúm núm đến bẩm với cụ Hà Duy Phiên: *- Bẩm cụ, sáng nay con vội nên chưa giữ sạch chiếu, mong cụ "đại xá" đứng dậy để con sửa sang cho sạch sẽ rồi kính cụ ngồi,...* Cụ Thượng thư nghe thấy vậy bèn đứng dậy, đi sang phía bên và chỉ chờ có thể, ông Trưởng làng vẫn bèn xuống to: *- Năm mới, làng ta có tân khoa Hoàng giáp là ông Nguyễn Bá Nhạ. Kính mời ông tân Hoàng giáp lên ngồi đầu chiếu giữa để dân làng được tôn vinh...* Các vị trong làng vẫn bèn rước ông Hoàng giáp Nguyễn Bá Nhạ lên ngồi trên, sau đó mới mời đến ông Hà Duy Phiên. Ông quan thượng thư Hà Duy Phiên chỉ có học vị cử nhân phải ngồi chiếu dưới nên "cay mắt" lắm, và để chữa thẹn trước làng văn và toàn dân bản xứ, ông bèn ra về đối, thách làng đối lại: *"Quyên Tế tướng đương quan, hèo gươm tuốt bạc, võng nón lá sắn, quân kiệu xếp hàng hai, lọng tám vuông chũm chọe"*. Nghe vậy, ông Hoàng giáp Nguyễn Bá Nhạ đối lại ngay: *"Tết Nguyên đán thực tết, giò cá rán vàng, bánh chưng nhân dừa, dưa hành dưa khấu một, rượu ba chén tình... tang..."*.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đây là 2 vế đối rất chỉnh cả về cấu trúc, âm điệu và từ ngữ, ý nghĩa của từng chữ, từng câu trong vế. Nếu vế đối của quan Thượng thư tỏ vẻ giọng điệu của kẻ bề trên là ông quan đầu triều thì vế đối của ông Hoàng giáp trẻ chính là khẩu khí của người nông dân mang âm hưởng của mùa xuân, mang không khí chơi tết đầy tính phong tình, tao nhã, ung dung tự tại mang vào đối lại quá chỉnh. Thấy vế đối của mình bị hóa giải rất mau lẹ và cao tay, ông Hà Duy Phiên bèn ra tiếp vế đối: "Ngói đỏ lợp Nghê, lợp trên, đè lợp dưới" - Ý muốn nói rằng: Một khi thứ bậc quan chức triều đình đã ban thì mọi việc đã an bài, cấp dưới phải phục tùng cấp trên. Ông Hoàng giáp Nhạ đã ung dung đáp lại: "Đá xanh xây Cống, hòn dưới, nóng hòn trên". Có nghĩa là, công xây bằng đá, người thợ xây phải biết xếp đá theo nguyên tắc "cuốn vòm" - hòn đá phía dưới phải "nóng" (thúc, đẩy, bung ra - tiếng Thanh Hóa) hòn đá phía trên để tạo được lực liên kết theo trọng trường để công xây được chắc chắn hơn. Cách chơi chữ "Nghê" và "Cống" (tượng trưng cho học vị 2 người) của học sĩ xứ Thanh thật tài tình và thâm thúy. Sự khuôn phép cứng nhắc, phô trương, mềm yếu, thiếu vững bền đã được đặt bên cạnh sự ẩn mình, giản dị, chân quê, nhưng cứng rắn đầy chất bác học và trường tồn (ngói đỏ - đá xanh; phô trương và giấu mình;...), qua đó đã lột tả được sự lố bịch của quan chức triều đình chức cao nhưng học thấp. Bên cạnh ý nghĩa bản địa, dù anh là ai thì đều phải tôn trọng lệ làng, phép nước thì ở đây toát lên ý nghĩa của tinh thần thượng tôn trí tuệ, học vị. Khi xuất hiện một sự so sánh giữa ông quan đầu triều quyền lực ngang trời và vị đại khoa trẻ tuổi thì dân gian xứ Thanh đã chọn tôn vinh con người của trí tuệ, khoa bảng. Tinh thần "Trọng khoa hơn trọng hoạn" đã ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập và thi cử của nho sĩ xứ Thanh. Trọng sự học, trọng trí thức là một yếu tố xuyên suốt trong tâm thức của các dòng họ xứ Thanh và cũng chính yếu tố này đã giúp cho các dòng họ nâng cao vị thế của mình trong cộng đồng làng xã.

Ngày nay, Bảng môn đình làng của xã Hoàng Lộc còn được dùng làm nơi tổ chức các nghi lễ thiêng liêng cho việc học như: học trò trước khi đi thi đều vào thắp hương cầu xin cho việc thi cử hanh thông, các con cháu trong làng khi học hành đỗ đạt đều có chút lễ mọn để cúng lễ các vị tiên hiền, các đôi trai gái chuẩn bị lễ thành hôn đều đến Bảng môn đình cầu ước cho hạnh phúc tương lai, con cái sinh ra được thông minh và hiếu học, đỗ đạt thành tài,... Đặc biệt, hàng năm, Bảng môn đình Hoàng Lộc được Ủy ban nhân dân xã, Hội khuyến học chọn làm nơi vinh danh, phát phần thưởng cho các cháu trong làng có thành tích học giỏi,

thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây thực sự là một vinh dự lớn lao cho cả gia đình, dòng tộc có con cháu được vinh danh chốn linh thiêng, nơi mà âm hưởng của truyền thống khoa bảng đã thăng hoa trở thành một nét văn hóa của quê nghèo mà hiếu học. □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Đức Thọ - Nguyễn Thúy Nga - Nguyễn Hữu Mùi. **Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075-1919**. NXB Văn học, H. 1993.
2. Trần Văn Thịnh (chủ biên) - Trịnh Mạnh - Lê Bá Chức - Nguyễn Thế Long - Phan Văn Các. **Danh sĩ Thanh Hoá và việc học thời xưa**. NXB Thanh Hoá, 1995.
3. Võ Quang Trọng - Vũ Ngọc Khánh. **Hương ước Thanh Hóa**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000.
4. Bùi Khắc Việt - Nguyễn Đức Nhuệ. **Hoàng Lộc đất hiếu học**. NXB Thanh Hóa, 1996.
5. Ninh Viết Giao. **Địa chí văn hóa Hoàng Hóa**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000.

SUMMARY

Focusing on education and knowledge is an essential aspect in the consciousness of Thanhhoa families. In addition, it also helps them to improve their position in the community.

Tổ chức cho học sinh thực hiện...

(Tiếp theo trang 46)

giúp HS rèn luyện tác phong làm việc khoa học, đoàn kết và tinh thần làm việc tích cực. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Dạy học nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo cho học sinh trung học phổ thông**. Tài liệu tập huấn giáo viên các trường phổ thông, H. 2011.
2. Bùi Sĩ Tụng. **Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp** (sách giáo viên 12). NXB Giáo dục, H. 2008.
3. Nguyễn Đức Vũ - Phạm Thị Sen. **Đổi mới phương pháp dạy học Địa lí ở trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2004.

SUMMARY

Organizations for student implementation of geographical information sheet and exhibition geographical are very effective form to educational about of resources and the marine environment, islands in upper secondary schools. Through these activities, students conditional promote positive and creative learning; have further understanding of the marine environment, islands of Viet Nam; the necessity must rational exploitation of resources sea and island, protection the marine environment, defend the sovereignty sea and island of the country.